

**CÔNG TY TNHH SHOOHAN VIỆT HÀN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SHOOHAN VIỆT HÀN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SHOOHAN VIET HAN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SHOOHAN VIET HAN CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107972223

**3. Ngày thành lập:** 21/08/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Phòng 201, Số 43, Ngõ 26, Đội 3, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982.460.235

Fax:

Email: [shoohanviethan@gmail.com](mailto:shoohanviethan@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                   | 4933        |
| 2.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                      | 5210        |
| 3.  | Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác                                                                                                                                                                                                       | 2813        |
| 4.  | Sản xuất máy thông dụng khác<br>- Chi tiết: Bao gồm sản xuất quạt công nghiệp; Quạt không dùng cho gia đình; Quạt thông gió.                                                                                                                     | 2819        |
| 5.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                       | 3312        |
| 6.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                           | 3314        |
| 7.  | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                                                                                           | 3319        |
| 8.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp<br>- Chi tiết: Bao gồm lắp đặt quạt công nghiệp; Quạt không dùng cho gia đình; Quạt thông gió.                                                                                                           | 3320        |
| 9.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>- Chi tiết: Đại lý, môi giới, đấu giá các mặt hàng công ty kinh doanh (loại trừ Đại lý bảo hiểm; Môi giới bảo hiểm; Hành nghề bán đấu giá tài sản.)                                                                 | 4610        |
| 10. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                            | 4321        |
| 11. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí<br>- Chi tiết: Bao gồm Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà nhiệt độ; Lắp đặt hệ thống ống dẫn.                                                                            | 4322        |
| 12. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>- Chi tiết: Bao gồm Hệ thống hút bụi.                                                                                                                                                                          | 4329        |
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                               | 4649        |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                  | 4659        |
| 15. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                          | 4759        |
| 16. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>- Chi tiết: Bao gồm Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet; Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại; loại trừ Đấu giá bán lẻ qua internet. | 4791        |
| 17. | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                                                                                                                                                                      | 2790        |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>- Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.                                                                                                           | 8299(Chính) |
| 19. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                                                                                                                        | 2750        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN QUÝ  | Thôn Đông Kim, Xã Đông Tảo, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                | 800.000.000           | 80,000    | 033081000888                                                                                                                                      |         |
| 2   | NGUYỄN HỒNG HẢI | Số 43 Ngõ 26 Đội 3, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | 200.000.000           | 20,000    | 012734783                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN HỒNG HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/06/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012734783

Ngày cấp: 13/12/2007 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 43 Ngõ 26 Đội 3, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 43 Ngõ 26 Đội 3, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội